

DỰ THẢO

BÁO CÁO
CÔNG TÁC HỘ TỊCH, QUỐC TỊCH, CHỨNG THỰC
09 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ
CÔNG TÁC TRONG THỜI GIAN TỚI

(Tài liệu phục vụ Hội nghị chuyên đề ngày 08 tháng 11 năm 2023)

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Tư pháp nhằm đánh giá các nhiệm vụ công tác về lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực và triển khai có hiệu quả kế hoạch công tác quý IV năm 2023, đồng thời giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực mà địa phương quan tâm, Cục Hộ tịch quốc tịch, chứng thực – Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị trực tuyến chuyên đề về lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. Trên cơ sở kết quả triển khai công tác 09 tháng đầu năm 2023, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Kết quả triển khai công tác hộ tịch

1.1. Việc triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử

- Bộ Tư pháp giao Cục Công nghệ thông tin triển khai Dự án “Đầu tư Hạ tầng Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp”, trong đó Cục Công nghệ thông tin đã đưa thiết bị lưu trữ vào hoạt động từ tháng 8/2023 và bổ sung dung lượng lưu trữ cho Phần mềm hộ tịch 158; đưa máy chủ, thiết bị bảo mật vào hoạt động từ cuối tháng 9/2023 và bổ sung hạ tầng cho Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch nói chung và Phần mềm hộ tịch 158 nói riêng.

- Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung (Phần mềm) tiếp tục được duy trì hoạt động, bảo đảm sử dụng thống nhất tại tất cả các cơ quan đăng ký hộ tịch trên cả nước; Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (CSDLHTĐT) đã được hình thành bước đầu từ dữ liệu đăng ký hộ tịch trên Phần mềm và dữ liệu số hóa (tính từ ngày 01/01/2023 tính đến hết ngày 04/10/2023, trên hệ thống đã ghi nhận mới: **1.512.654** trường hợp đăng ký khai sinh; **516.810** trường hợp đăng ký kết hôn; **491.483** trường hợp đăng ký khai tử, **1.210.557** trường hợp cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, **2.938** trường hợp đăng ký giám hộ, **17.453** trường hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con; **1.992** trường hợp nhận nuôi con nuôi, **116.991** trường hợp cải chính, thay đổi, bổ sung hộ tịch; **1.463** trường hợp xác định lại dân tộc).

Nhằm đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDLQGVC và các CSDL khác liên quan đến dân cư, Bộ Tư pháp đã phê

duyệt chủ trương đầu tư¹ và đang khẩn trương triển khai Dự án nâng cấp, hoàn thiện CSDLHTĐT. Dự án được hoàn thành sẽ giúp khắc phục được cơ bản các vướng mắc, bất cập trong đăng ký, quản lý, khai thác dữ liệu hộ tịch hiện nay.

- Các địa phương tích cực, chủ động hơn trong việc nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bố trí kinh phí sử dụng Phần mềm, thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch. Các cơ quan đăng ký hộ tịch của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều duy trì ổn định thực hiện đăng ký các việc hộ tịch trên Phần mềm, đáp ứng yêu cầu đăng ký hộ tịch của người dân.

1.2. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06

a) Về việc thực hiện liên thông 02 nhóm TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí

- Bộ Tư pháp đã bổ sung tính năng tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử và hoàn thiện cơ sở pháp lý của việc cấp bản điện tử giấy tờ hộ tịch (ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022); kịp thời có các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện việc liên thông (Công văn số 2721/BTP-HTQTCT ngày 30/6/2023, Công văn số 3601/BTP-HTQTCT ngày 10/8/2023 đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chuẩn bị hạ tầng, trang thiết bị cần thiết); tổ chức tập huấn trực tuyến về việc triển khai liên thông 02 nhóm TTHC cho 63 Sở Tư pháp (ngày 13/7/2023), đồng thời thiết lập Nhóm kỹ thuật gồm đầu mối 63 Sở Tư pháp để hỗ trợ thường xuyên trong quá trình triển khai.

- Các địa phương đã bố trí trang thiết bị phục vụ giải quyết TTHC trên môi trường điện tử (máy scan, thiết bị ký số); tiếp tục tổ chức tập huấn việc thực hiện liên thông 02 nhóm TTHC cho công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã trên địa bàn (Hà Giang, Hải Phòng ...); phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc cấp, quản lý tài khoản mới cho Lãnh đạo UBND và Văn thư UBND cấp xã phục vụ việc cấp bản điện tử giấy tờ hộ tịch (tạo mới 25.707 tài khoản, nâng tổng số tài khoản người dùng trên Hệ thống lên 46.707 tài khoản người dùng – gấp 3 lần so với trước đây); cử cán bộ đầu mối (cả về nghiệp vụ và kỹ thuật) tham gia các Nhóm hỗ trợ để kịp thời phản ánh và hỗ trợ địa phương giải quyết các vướng mắc phát sinh.

Kết quả là (tính từ ngày 10/7/2023 đến 14 giờ 00 ngày 25/10/2023), trên Hệ thống đã tiếp nhận **265.847** hồ sơ liên thông TTHC liên quan đến khai sinh (trong đó: **237.192** hồ sơ đã hoàn thành – chiếm 89,2%, **18.913** hồ sơ từ chối giải quyết – chiếm 7,1%, **9.742** hồ sơ đang xử lý – 3,7%), **39.542** hồ sơ liên thông TTHC liên quan đến khai tử (trong đó **36.340** hồ sơ đã hoàn thành – chiếm 92%, **1.719** hồ sơ từ chối giải quyết – chiếm 4,3%, **1.483** hồ sơ đang xử lý – chiếm 3,8%).

¹ Ngày 20/9/2023, Lãnh đạo Bộ ban hành Quyết định số 2228/QĐ-BTP v/v điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch và Quyết định số 2229/QĐ-BTP phê duyệt dự án Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch.

b) Về việc triển khai đăng ký hộ tịch trực tuyến

Bộ Tư pháp tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các địa phương bảo đảm tích hợp, cung cấp các thủ tục đăng ký hộ tịch trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, đặc biệt là 3 thủ tục đăng ký hộ tịch thiết yếu (đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn); ban hành Quyết định số 309/QĐ-BTP ngày 10/3/2023 về việc ban hành Quy trình giải quyết TTHC: Đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến.

- Các Sở Tư pháp đã chủ động hơn trong việc rà soát, đề xuất UBND cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch.

Kết quả: theo rà soát trên Cổng dịch vụ công quốc gia, có 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã triển khai tích hợp đầy đủ 03 TTHC thiết yếu (đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn) trực tuyến trên Cổng DVC và thực hiện kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp, giúp dữ liệu được đồng bộ, thống nhất, giảm thời gian tác nghiệp cho công chức làm công tác hộ tịch.

c) Về việc triển khai số hóa Sổ hộ tịch

- Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng để xây dựng CSDLHTĐT, Bộ Tư pháp thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện nhiệm vụ số hóa, đề nghị UBND các tỉnh/thành phố quan tâm bố trí kinh phí, chỉ đạo đẩy nhanh hoạt động số hoá sổ hộ tịch. Bên cạnh quy trình số hóa theo Công văn số 1437/BTP-CNTT ngày 25/4/2019, Bộ Tư pháp tiếp tục hướng dẫn một số địa phương chưa thực hiện số hoá triển khai phương thức nhập dữ liệu hộ tịch từ Sổ hộ tịch trên nền CSDLQGVC theo Quy chế số 1292/HTQTCT-QLHC ngày 20/12/2022; thường xuyên có các công văn² hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc cho các địa phương trong quá trình thực hiện số hoá.

- Cơ quan đăng ký hộ tịch đã có nhiều cố gắng khắc phục các hạn chế, khó khăn về nguồn lực để triển khai số hóa dữ liệu, nhiều địa phương đã chủ động phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Bộ để xử lý các vướng mắc trong quá trình số hóa (Hà Tĩnh, Long An, Hải Phòng, Nghệ An, An Giang...).

Đến nay, đã có 54/63 tỉnh, thành phố đang triển khai thực hiện số hóa Sổ hộ tịch theo quy định tại Nghị định số 87/2020/NĐ-CP, 10 địa phương thực hiện số hóa theo Quy chế số 1292/HTQTCT-QLHC³, 09 địa phương kết hợp cả hai phương thức⁴, trong đó 06 địa phương đã hoàn thành⁵ với số Sổ hộ tịch đã được số hóa là 2.524.892 sổ, gần 50 triệu dữ liệu hộ tịch, cập nhật vào CSDLHTĐT trên 36 triệu dữ liệu (*Có phụ lục chi tiết kèm theo*).

² Tính đến nay, Bộ Tư pháp (Cục HTQTCT) đã phát hành 36 công văn hướng dẫn về số hoá Sổ hộ tịch gửi các địa phương.

³ Quảng Nam, Yên Bái, Bình Phước, Ninh Bình, Bình Dương, Thanh Hoá, Thái Nguyên, Nghệ An, Kiên Giang, Đắk Lắk.

⁴ Quảng Bình, Hải Dương, Gia Lai, Phú Thọ, Đồng Nai, Thanh Hoá, Bình Định, Vĩnh Long, Kon Tum.

⁵ Bình Thuận, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Hà Tĩnh, Tây Ninh, Hậu Giang.

d) Về kết nối, chia sẻ dữ liệu hộ tịch (nhiệm vụ của cơ quan quản lý CSDLHTĐT – Bộ Tư pháp)

- Bộ Tư pháp tiếp tục duy trì, bảo đảm kết nối, cung cấp đầy đủ, ổn định nguồn thông tin đầu vào (dữ liệu đăng ký hộ tịch, đặc biệt là dữ liệu đăng ký khai sinh) từ Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung cho CSDLQGVC, bảo đảm cấp số định danh cá nhân cho trẻ em khi đăng ký khai sinh theo quy định⁶, phối hợp xử lý một số vướng mắc liên quan đến việc kết nối, chia sẻ dữ liệu này⁷.

- Nhằm tăng cường hiệu quả kết nối, chia sẻ dữ liệu hộ tịch, Bộ Tư pháp đã ban hành Đề án “Thí điểm liên thông dữ liệu cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thông tin tử vong để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên môi trường điện tử” (Quyết định số 1404/QĐ-BTP ngày 25/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp), hiện tại đang hướng dẫn triển khai tại các địa bàn thí điểm (TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Quảng Ninh và Nghệ An).

- Các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện việc phối hợp rà soát, đối chiếu dữ liệu, xử lý dữ liệu sau rà soát theo Quy trình số 1050/HTQTCT-QLHC ngày 09/1/2022 về việc thực hiện đối chiếu, cập nhật, đồng bộ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

đ) Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có liên quan, phục vụ triển khai Đề án 06 (nhiệm vụ chủ yếu của Trung ương)

Bộ Tư pháp đã tiến hành rà soát các văn bản QPPL hiện hành điều chỉnh lĩnh vực hộ tịch, đề nghị bổ sung Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 vào Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung phục vụ triển khai Đề án 06 thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. Ngày 02/8/2023, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 – hoàn thiện cơ sở pháp lý của việc cấp, sử dụng bản điện tử giấy tờ hộ tịch.

1.3. Công tác kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ

- Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, kịp thời cập nhật, tháo gỡ vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Đề án 06, trong năm 2023, Bộ Tư pháp đã tổ chức 02 Lớp tập huấn kỹ năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trong lĩnh vực hộ tịch tại tỉnh Nghệ An và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho hơn 350 công chức Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện và công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã của 21 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

⁶ Ngày 01/6/2023, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực cùng với Cục CNTT (BTP), Cục CSQLHC về TTXH (C06 - BCA) đã ký Quy chế phối hợp số 656/QCPH-HTQTCT-CNTT-C06 v/v tiếp nhận thông tin cấp, hủy, cấp lại và xác lập lại Sổ định danh cá nhân

⁷ Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Cục Công nghệ thông tin – Bộ Tư pháp và C06 - Bộ Công an đã ký Quy chế phối hợp số 656/QCPH-HTQTCT-CNTT-C06 về việc tiếp nhận thông tin cấp, hủy, cấp lại và xác lập lại số định danh cá nhân; có Công văn số 960/HTQTCT-HT ngày 19/7/2023 hướng dẫn các địa phương triển khai.

- Triển khai Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên Hợp quốc (ban hành theo Quyết định 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ), Bộ Tư pháp đã tổ chức 01 Lớp tập huấn nâng cao năng lực đăng ký hộ tịch cho người di cư, người dân tộc thiểu số, trẻ em di cư và trẻ em là con của công dân Việt Nam và người nước ngoài cho gần 180 công chức làm công tác hộ tịch tại 07 tỉnh, thành phố thuộc khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

- Nhằm đánh giá tình hình triển khai thi hành Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành, Bộ Tư pháp đã tổ chức 02 Đoàn kiểm tra tình hình đăng ký và quản lý hộ tịch tại tỉnh Kiên Giang và tỉnh Quảng Ngãi, kịp thời phát hiện và hướng dẫn khắc phục một số sai sót trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch của địa phương.

- Các Sở Tư pháp chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra công tác đăng ký hộ tịch tại cơ sở, có Kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác hộ tịch năm 2023. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong hoạt động đăng ký, quản lý hộ tịch, có giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

- Các Sở Tư pháp đã tích cực chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho cơ quan đăng ký hộ tịch cấp dưới, hạn chế tình trạng vượt cấp trong quá trình xin ý kiến hướng dẫn nghiệp vụ.

- Các Sở Tư pháp đều xây dựng Kế hoạch tổ chức tập huấn nghiệp vụ hộ tịch cho công chức làm công tác hộ tịch cấp huyện và cấp xã năm 2023; phối hợp với các trường Trung cấp/Cao đẳng Luật, Học viện Tư pháp tổ chức các lớp bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho công chức làm công tác hộ tịch.

2. Kết quả triển khai công tác quốc tịch

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008, Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam: Tính đến ngày 15/10/2023, Bộ Tư pháp (Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực) đã có 376 công văn hướng dẫn/trao đổi thông tin/thông báo giải quyết hồ sơ liên quan đến lĩnh vực quốc tịch; trả lời kết quả tra cứu quốc tịch Việt Nam của 3.192 trường hợp; tham mưu Lãnh đạo Bộ báo cáo Chính phủ trình chủ tịch nước 3.318 hồ sơ thôi quốc tịch Việt Nam; 04 hồ sơ xin nhập và 25 hồ sơ xin trở lại quốc tịch Việt Nam; 01 Công văn gửi 63 tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương quán triệt việc giải quyết hồ sơ quốc tịch (Công văn số 1145/HTQTCT-QT ngày 24/8/2023).

- Đối với các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc, Quyết định số 514/QĐ-BTP của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thỏa thuận toàn cầu

về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của liên hợp quốc của Bộ Tư pháp trong giai đoạn 2020 - 2030: Bộ Tư pháp đã tổ chức 03 Đoàn công tác tại các tỉnh Đồng Tháp, Cần Thơ, Hậu Giang hướng dẫn triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020; xây dựng, lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan về dự thảo Báo cáo nghiên cứu khả năng gia nhập Công ước 1961; tiếp tục hoàn thiện Bộ Tài liệu hướng dẫn giải quyết các việc quốc tịch cho nhóm yếu thế.

- Triển khai Tiêu đề án 2 giai đoạn 2021 – 2025, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 248/BTP-HTQTCT-m ngày 30/5/2022 gửi địa phương; có Công văn gửi 16 tỉnh tham gia Tiêu Đề án 2 báo cáo tình hình thực hiện 03 năm triển khai thực hiện Tiêu Đề án 2 (từ năm 2021 đến năm 2023).

- Các nhiệm vụ triển khai Đề án 06: Hiện nay, Cục đang phối hợp với các đơn vị có liên quan để kết nối Cơ sở dữ liệu quốc tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; rà soát, đề xuất xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

- Công tác quốc tịch tại các địa phương được tiếp tục quan tâm. Việc giải quyết các việc về quốc tịch được thực hiện theo đúng quy định tại Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành. Qua báo cáo công tác 09 tháng đầu năm cho thấy, nhiều địa phương đã chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan (Công an, Ngoại vụ) trên địa bàn thực hiện xác minh hồ sơ quốc tịch theo chức năng, nhiệm vụ.

- Trên cơ sở Quyết định số 402/QĐ-TTg và hướng dẫn của Cục, các địa phương đã tiến hành rà soát, trong đó phân loại theo một số nhóm đối tượng (người không quốc tịch, người chưa xác định được quốc tịch; phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài, đã thôi quốc tịch Việt Nam nhưng không được nhập quốc tịch nước ngoài, hiện tại đã quay trở về Việt Nam; trẻ em là con của công dân Việt Nam và người nước ngoài). Kết quả rà soát là cơ sở để Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực – Bộ Tư pháp xây dựng Tài liệu hướng dẫn giải quyết việc cấp giấy tờ hộ tịch, quốc tịch đối với các nhóm tương ứng.

- Một số Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ công tác liên ngành triển khai Tiêu Đề án 2 trong giai đoạn tiếp theo (An Giang, Bình Dương, Kon Tum...); tiếp tục cấp giấy tờ quốc tịch, hộ tịch cho người di cư theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

3. Kết quả triển khai công tác chứng thực

3.1. Triển khai Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành:

- Bộ Tư pháp chỉ đạo các Sở Tư pháp tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động chứng thực, đặc biệt là việc chứng thực chữ ký người dịch tại Phòng Tư pháp; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật⁸; có văn bản hướng dẫn một số địa phương thực hiện thống nhất quy định về chứng thực chữ ký trên Giấy ủy quyền, chứng thực chữ ký trên giấy tờ, văn bản,

⁸ Công văn số 507/HTQTCT-CT ngày 11/05/2023 gửi STP các tỉnh, thành phố về đôn đốc, chấn chỉnh chứng thực chữ ký người dịch.

mẫu lời chứng...⁹; hướng dẫn giải quyết 50 công văn nghiệp vụ của 25 địa phương. Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực đã tổ chức kiểm tra công tác chứng thực tại 6 tỉnh (Cao Bằng, Ninh Bình, Tây Ninh, Bình Phước, Nam Định, Vĩnh Phúc), giúp địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chấn chỉnh, khắc phục các sai sót trong công tác chứng thực như xác định đúng các loại giấy tờ văn bản khi chứng thực chữ ký, chấn chỉnh chứng thực chữ ký người dịch đối với các giấy tờ chưa hợp pháp hóa lãnh sự...

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ chứng thực cho 150 công chức của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và một số UBND cấp xã trên địa bàn 05 tỉnh miền Tây Nam Bộ.

- Các Sở Tư pháp tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 23/2015/NĐ-CP; ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tập huấn công tác chứng thực, Kế hoạch kiểm tra về công tác chứng thực tại các cơ quan tư pháp địa phương (*Lào Cai, Nam Định, Ninh Bình, Nghệ An...*).

3.2. Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính

- Thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP về đẩy mạnh cải cách hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Quyết định số 2274/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP, Bộ Tư pháp tiếp tục đơn đốc thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP (Công văn số 1197/HTQTCT-CT ngày 12/12/2022 gửi các Sở Tư pháp), hướng dẫn các Bộ, ngành thực hiện đúng quy định về cấp bản sao từ sổ gốc theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP (Công văn số 779/BTP-HTQTCT ngày 08/3/2023).

- Các địa phương tiếp tục triển khai tích cực việc thực hiện việc cấp bản sao điện tử theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Sở Tư pháp chủ động phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn về kỹ năng sử dụng hệ thống chứng thực điện tử, quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính cho cán bộ, công chức của UBND cấp huyện, Phòng Tư pháp, UBND cấp xã tham gia vào quá trình giải quyết việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính (*Nghệ An, Ninh Bình, Bình Định..*)

Tính đến thời điểm hiện nay đã có 2,4 triệu giấy tờ được chứng thực điện tử tại các địa phương trong cả nước¹⁰, trong đó các địa phương có số liệu chứng

⁹ Công văn số 1371/HTQTCT-CT ngày 06/10/2023 gửi một số Sở Tư pháp về hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực.

¹⁰ Theo số liệu Công văn số 6053/VPCP-KSTT ngày 8/8/2023 của Văn phòng Chính phủ

thực bản sao điện tử từ bản chính có số lượng lớn là Thanh Hóa, Bắc Giang, Hải Dương, Bình Định, Lâm Đồng, Bắc Ninh...

Nhiều địa phương đã có những sáng kiến, cách làm hay như: tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo về đẩy mạnh thực hiện và sử dụng bản sao chứng thực điện tử từ bản chính (Hà Tĩnh, Nghệ An, Bắc Ninh, Bình Định...); có chế độ bồi dưỡng đối với công chức thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính (tỉnh Bắc Ninh ban hành Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12/4/2023, hỗ trợ 20.000đ/lần cho công chức tư pháp trực tiếp tạo lập tài khoản cho công dân bằng số định danh cá nhân khi thực hiện chứng thực điện tử); tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục “Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận” (*Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh Bình Định*).

3.3 Khắc phục tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực

- Bộ Tư pháp tiếp tục tăng cường đôn đốc thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện TTHC và Điều 6 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (Công văn số 283/HTQTCT-CT ngày 18/4/2023 đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ thực hiện các biện pháp nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với các giấy tờ, văn bản khi thực hiện TTHC).

- Một số Sở Tư pháp đã chủ động tham mưu UBND cấp tỉnh: ban hành công văn, văn bản về việc chấn chỉnh lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực từ bản chính, bản sao từ sổ gốc đối với giấy tờ, văn bản (*UBND TP Cần Thơ ban hành Chỉ thị 03/CT-UBND, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Công văn số 8819/UBND-HCC ngày 25/8/2023, UBND thành phố Hải Phòng đã ban hành Công văn số 5011/VP-NCKTGS*); triển khai xây dựng, sử dụng, cập nhật Phần mềm phục vụ quản lý công tác chứng thực (*Hải Dương triển khai từ năm 2017, Bình Thuận triển khai từ tháng 11/2018; Điện Biên triển khai từ tháng 8 năm 2019, Bạc Liêu triển khai từ năm 2021*).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được

- Việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực được triển khai đồng bộ, tương đối hiệu quả; đặc biệt là các nhiệm vụ trọng tâm luôn được tập trung, bám sát.

- Việc thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án 06, đặc biệt là triển khai việc đăng ký hộ tịch trực tuyến, thực hiện liên thông 02 nhóm TTHC liên quan đến ĐKKS, ĐKKT tại các địa phương đã được triển khai đúng yêu cầu, bảo đảm các quyền khai sinh, cư trú và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em dưới 6 tuổi; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

- Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp, đa số các địa phương triển khai tích cực việc đăng ký hộ tịch, cấp giấy tờ quốc tịch cho người di cư đủ điều kiện theo tinh thần của Quyết định số 402/QĐ-TTg.

- Các địa phương đã tích cực triển khai thực hiện cấp bản sao điện tử theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

- Công tác kiểm tra, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ đã được Bộ Tư pháp và các địa phương chú trọng và chủ động thực hiện, có cơ chế giải quyết kịp thời, cơ bản đáp ứng được các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực vẫn còn những tồn tại, hạn chế sau:

2.1. Trong công tác hộ tịch

- Dự án xây dựng CSDLHTĐT chưa được triển khai theo tiến độ mong muốn, ảnh hưởng đến việc khắc phục các vướng mắc, tồn tại trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch trên môi trường điện tử, bao gồm cả việc thực hiện liên thông TTHC, số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu hộ tịch.

- Việc thực hiện liên thông 02 nhóm TTHC (Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí) vẫn còn một số tồn tại: Phần mềm liên thông có thời điểm bị gián đoạn, lỗi, chưa có tính năng thanh toán trực tuyến.

- Về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLHTĐT và CSDLQGVDC: mặc dù CSDLHTĐT và CSDLQGVDC đã được kết nối, chia sẻ dữ liệu, nhưng hiện tại CSDLQGVDC chưa thực hiện chức năng cập nhật, tiếp nhận thông tin từ CSDLHTĐT đối với trường hợp thông tin công dân có sự thay đổi, dẫn đến thông tin công dân trong CSDLQGVDC không thống nhất với CSDLHTĐT, ảnh hưởng đến việc thực hiện TTHC của người dân; đồng thời cũng chưa thực hiện được việc kết nối, chia sẻ các dữ liệu hộ tịch khác của công dân từ CSDLHTĐT sang CSDLQGVDC.

- Ngoài 3 thủ tục thiết yếu (đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn), một số địa phương chưa chủ động rà soát, đẩy mạnh và bảo đảm cung cấp tích hợp đầy đủ, thường xuyên các thủ tục ĐKHT khác trực tuyến trên Cổng DVC cấp tỉnh, Cổng DVC quốc gia; việc kết nối liên thông dữ liệu từ Hệ thống giải quyết TTHC cấp tỉnh với Phần mềm ĐKQLHT của Bộ chưa thực chất, đầy đủ, tỷ lệ dữ liệu liên thông chưa cao, công chức làm công tác hộ tịch nhiều nơi vẫn phải nhập lại hồ sơ/dữ liệu.

- Việc thực hiện số hoá Sổ hộ tịch tại các địa phương còn gặp một số khó khăn như: Một số địa phương mới được bố trí kinh phí, việc triển khai số hoá mới bắt đầu triển khai¹¹; Đối với các địa phương giao công chức làm công tác hộ tịch thực hiện nhập dữ liệu, do công chức tư pháp - hộ tịch vừa phải làm công việc chuyên môn, vừa thực hiện số hóa nên quá tải, không bảo đảm được tiến độ công việc, việc vừa nhập dữ liệu, vừa tự kiểm tra sẽ khó bảo đảm được độ chính xác, khách quan của dữ liệu được số hóa; Tại UBND cấp xã, ở vùng kinh tế khó khăn,

¹¹ Bến Tre, Thừa Thiên Huế, Quảng Ninh, Ninh Thuận, Vĩnh Phúc, Điện Biên, Kiên Giang

công chức tư pháp - hộ tịch chưa được bố trí máy tính riêng, máy scan, đường truyền mạng cũng không ổn định dẫn đến việc số hóa dữ liệu hộ tịch gặp nhiều khó khăn; Chưa có phương án hiệu quả để kiểm tra độ chính xác sau khi công chức tư pháp - hộ tịch nhập dữ liệu.

2.2. Trong công tác quốc tịch

- Bên cạnh yêu cầu tra cứu quốc tịch từ cơ quan đại diện thì số lượng yêu cầu tra cứu về quốc tịch ngày càng tăng¹² nên thời gian trả lời các địa phương về yêu cầu tra cứu thường bị kéo dài.

- Hồ sơ xin thôi quốc tịch Việt Nam do các Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài gửi về với số lượng lớn, theo từng đợt nên cũng ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết hồ sơ quốc tịch nói chung.

- Về triển khai thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam: Việc nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật về quốc tịch của công chức tại một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức, do đó khi phát sinh các việc về quốc tịch thì công chức xử lý còn lúng túng, hướng dẫn lập hồ sơ chưa đúng quy định pháp luật, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực – Bộ Tư pháp thường xuyên có công văn yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, ảnh hưởng đến thời gian giải quyết.

- Vấn đề di cư khu vực biên giới, kết hôn yếu tố nước ngoài trong một số trường hợp để lại nhiều hệ lụy, đặc biệt là việc không có giấy tờ chứng minh nhân thân, trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài chưa xác định được quốc tịch, không đủ cơ sở để giải quyết yêu cầu nhập quốc tịch theo quy định...¹³

- Về triển khai thực hiện Tiểu Đề án 2: Theo phản ánh của các địa phương số lượng người di cư từ Campuchia về cư trú tại địa phương vẫn tiếp diễn. Trong đó, chủ yếu là người không có giấy tờ chứng minh nhân thân và thường xuyên di chuyển từ tỉnh này sang tỉnh khác nên khó khăn cho các địa phương trong quản lý, giải quyết giấy tờ hộ tịch, quốc tịch theo quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Ngoài ra, một số địa phương chưa quan tâm đúng mức trong giải quyết vấn đề người di cư tự do từ Campuchia về, do đó, có trường hợp đủ điều kiện để được cấp giấy tờ quốc tịch, hộ tịch theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp nhưng vẫn chưa được giải quyết.

2.3. Trong công tác chứng thực

¹² Theo số liệu thống kê, yêu cầu tra cứu 7 tháng đầu năm 2023 tương đương với số lượng của cả năm 2022.

¹³ Cụ thể như: (i) Một số trường hợp người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc phụ nữ Việt Nam bị lừa bán sang Trung Quốc sinh sống nay về Việt Nam cư trú, không đủ cơ sở để cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam (ii) Một số trường hợp trẻ em là con của công dân Việt Nam với người Đài Loan hoặc Hàn Quốc..., đã có quốc tịch nước ngoài, được mẹ đưa về Việt Nam sinh sống (do cha mẹ đã ly hôn) có nguyện vọng xin nhập quốc tịch Việt Nam nhưng không thể hoàn thiện được hồ sơ do những quốc gia này không cho trẻ em dưới 18 tuổi được thôi quốc tịch; (iii) Một số trẻ em sinh ra ở nước ngoài (chủ yếu là Trung Quốc) được mẹ đưa về Việt Nam theo đường “tiểu ngạch”, nhưng chưa đủ căn cứ để hướng dẫn cho những trường hợp này nhập quốc tịch Việt Nam theo diện người không quốc tịch.

- Vẫn còn tình trạng lạm dụng bản sao chứng thực từ bản chính; chứng thực chữ ký trong Giấy ủy quyền, sử dụng mẫu lời chứng, ghi chép sổ chứng thực, lưu hồ sơ không đúng quy định.

- Phần mềm hỗ trợ thực hiện chứng thực bản sao điện tử còn nhiều vướng mắc, bất cập, chưa được xử lý kịp thời (Bộ Tư pháp đã có Công văn số 396/HTQTCT-CT gửi Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ phản ánh về những lỗi kỹ thuật liên quan đến phần mềm, chữ ký số, đường truyền trong việc thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính nhưng hiện vẫn chưa thấy khắc phục).

- Chuyên môn nghiệp vụ chứng thực của một số công chức làm công tác chứng thực chưa cao. Một số công chức làm công tác chứng thực còn nhầm lẫn giữa chứng thực chữ ký với chứng thực hợp đồng giao dịch.

- Một số trường hợp chứng thực chữ ký người dịch nhưng chất lượng bản dịch không bảo đảm; dịch tùy tiện, dịch sai, dịch không thống nhất với nội dung của bản chính.

3. Nguyên nhân

Từ những tồn tại, hạn chế trong công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực nêu trên, qua phân tích, đánh giá có thể rút ra một số nguyên nhân cơ bản sau đây:

- Hạ tầng công nghệ thông tin tại Bộ Tư pháp và địa phương có thời điểm chưa đáp ứng yêu cầu để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ.

- Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của một số địa phương nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, vùng cao, vùng biên giới vẫn còn sơ sài, thiếu thốn, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc; ngân sách dành cho công tác đăng ký hộ tịch chưa được bố trí riêng mà được giao chung trong nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị được cấp từ đầu năm, dẫn đến kinh phí dành cho công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực còn eo hẹp, chưa được đầu tư thích đáng.

- Một số địa phương chưa chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ nghiệp vụ cho công chức làm công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, chưa chủ động nghiên cứu, hướng dẫn nghiệp vụ cho cơ quan đăng ký hộ tịch địa phương dẫn đến vẫn còn tình trạng công văn đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ vượt cấp.

- Công chức làm công tác tư pháp thiếu ổn định do bị luân chuyển, chưa đáp ứng yêu cầu về trình độ công nghệ thông tin, về chuyên môn nghiệp vụ, ảnh hưởng đến hiệu quả của việc triển khai Cơ sở dữ liệu trên toàn quốc cũng như giải quyết các việc về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

- Số lượng hồ sơ quốc tịch lớn, đặc biệt hồ sơ gửi từ Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài mất nhiều thời gian; yêu cầu tra cứu quốc tịch Việt Nam ngày càng tăng cao.

- Các cơ quan, tổ chức trong nhiều ngành, lĩnh vực còn nhận thức chưa đầy đủ về việc sử dụng bản sao nói chung và bản sao có chứng thực nói riêng. Bên cạnh đó, việc phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc quy định và thực

hiện thủ tục hành chính chưa thống nhất, nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định giấy tờ phải nộp trong thành phần hồ sơ là bản sao có chứng thực mà không quy định theo hướng cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu theo quy định tại Điều 6 của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

Hiện nay phần lớn các cơ quan, tổ chức chưa tiếp nhận bản sao điện tử từ bản chính, vì vậy người dân không có nhu cầu thực hiện thủ tục chứng thực bản sao điện tử từ bản chính vì không hiệu quả.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TRONG THỜI GIAN TỚI

Trên cơ sở thực tiễn triển khai nhiệm vụ quản lý về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, các công văn đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ, các Báo cáo của địa phương, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực đã tổng hợp các vướng mắc, khó khăn đồng thời có giải đáp nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc được nêu (*Xin gửi kèm theo Phụ lục I*).

Bên cạnh đó, để tiếp tục triển khai có hiệu quả các việc về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Lĩnh vực hộ tịch

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, đúng thời hạn các nhiệm vụ của Đề án 06/QĐ-TTg, trong đó tập trung đôn đốc và phối hợp chặt chẽ với các địa phương đẩy nhanh việc số hóa sổ hộ tịch; theo dõi thường xuyên, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện việc liên thông 02 nhóm TTHC liên quan đến ĐKKS, ĐKKT, thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, xử lý kịp thời các vướng mắc liên quan đến số hóa tại địa phương.

- Triển khai thực hiện Đề án “Thí điểm liên thông dữ liệu cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thông tin tử vong để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên môi trường điện tử” tại 4 tỉnh, thành phố lựa chọn thí điểm.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung Hạ tầng phục vụ triển khai Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, Phần mềm hộ tịch 158.

- Khẩn trương triển khai Dự án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch” theo lộ trình đã được phê duyệt

- Hướng dẫn, chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ cho địa phương; xử lý thông tin báo chí, phản ánh, kiến nghị, trả lời đơn thư của tổ chức, cá nhân liên quan đến lĩnh vực hộ tịch.

- Sở Tư pháp chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức quán triệt nội dung của Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP tới cơ quan đăng ký hộ tịch cấp huyện, cấp xã, công chức làm công tác hộ tịch và công chức các ngành có liên quan.

- Phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông, các cơ quan đơn vị có liên

quan thực hiện rà soát Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin điện tử của tỉnh, bảo đảm tích hợp đầy đủ nội dung biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác (ban hành kèm theo Thông tư số 03/2023/TT-BTP) trên Hệ thống; bảo đảm việc duy trì kết nối giữa Hệ thống thông tin điện tử của tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử và các phần mềm nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP, trong đó tập trung vào việc quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, kết nối, chia sẻ thông tin với CSDLQGVC và các cơ sở dữ liệu khác; đẩy mạnh thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến.

- Duy trì ổn định việc thực hiện liên thông 2 nhóm TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng; tổng hợp số liệu, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về Bộ Tư pháp để kịp thời được tháo gỡ, xử lý.

- Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, bố trí trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật tại các cơ quan đăng ký hộ tịch để đáp ứng yêu cầu thực hiện việc liên thông TTHC, nhất là việc bố trí trang thiết bị cơ bản phục vụ giải quyết TTHC trên môi trường điện tử như: máy scan, thiết bị ký số để ký số bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử.

- Đẩy nhanh việc thực hiện số hóa Sổ hộ tịch, bảo đảm tiến độ theo đúng quy định tại Nghị định số 87/2020/NĐ-CP.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là về công nghệ thông tin cho công chức làm công tác hộ tịch, công chức tư pháp – hộ tịch cấp xã, bảo đảm đủ đáp ứng các yêu cầu của công việc, yêu cầu mới của giai đoạn hiện nay (tăng cường thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến, liên thông nhiều thủ tục trên môi trường điện tử, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân, phù hợp với chủ trương chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số).

2. Lĩnh vực quốc tịch

- Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Quyết định số 06 của Chính phủ và Quyết định số 149/QĐ của Bộ Tư pháp liên quan đến hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Thực hiện việc cấp tài khoản địa phương chủ động trong việc tra cứu thông tin về những trường hợp được thôi/nhập/trở lại/tước quốc tịch Việt Nam...

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc, trong đó tiếp tục nghiên cứu các giải pháp nhằm tạo điều kiện cho trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài, đang cư trú tại Việt Nam, người di cư (đặc biệt là người di cư tại khu vực biên giới; phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số)

được đăng ký khai sinh và cấp giấy tờ về quốc tịch.

- Chủ động rà soát, tổng hợp và có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn địa phương kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thi hành pháp luật về quốc tịch.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giải quyết các thủ tục hành chính về quốc tịch.

- Tổng hợp kết quả 03 năm triển khai thực hiện Tiểu Đề án 2 (giai đoạn 2021-2023); nghiên cứu, đề xuất giải pháp trong thời gian tiếp theo.

- Tiếp tục quán triệt các hướng dẫn của Cục về việc giải quyết hồ sơ quốc tịch.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan có liên quan ở địa phương thực hiện nhiệm vụ tại Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc.

- Đối với 16 tỉnh tham gia Tiểu Đề án: Khẩn trương xây dựng Báo cáo kết quả 03 năm triển khai thực hiện Tiểu Đề án 2 (giai đoạn 2021-2023) gửi Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực tổng hợp theo đúng thời hạn; tiếp tục giải quyết việc đăng ký hộ tịch, quốc tịch cho người di cư theo quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

3. Lĩnh vực chứng thực

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 23/2015/NĐ-CP.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ tại địa phương.

- Tiếp tục quan tâm, quán triệt thực hiện tốt Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, Thông tư số 01/2020/TT-BTP, Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP đặc biệt là các quy định về việc chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký người dịch; chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về chứng thực (đặc biệt là Điều 6 của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP), tuyên truyền vận động người dân trong việc thực hiện việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính. Tham mưu UBND cấp tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn không yêu cầu nộp bản sao có chứng thực trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm từng bước giải quyết tình trạng lạm dụng bản sao có chứng thực.

- Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức làm công tác chứng thực; thường xuyên tiến hành kiểm tra, thanh tra để phát huy những mặt tích cực và hạn chế, khắc phục những sai sót, vi phạm về chứng thực./.